|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NHÓM:....**  **Họ và tên:** | **KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **Môn: HĐTN-HN 6**  **Thời gian: 60 phút** | **ĐÁNH GIÁ** |

**I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ**

- Đánh giá năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động của học sinh về khám phá một số nghề truyền thống ở nước ta.

- Giúp học sinh đánh giá kết quả đạt được sau khi hoàn thành bài thuyết trình, từ đó hình thành kĩ năng tự đánh giá, làm cho việc đánh giá trở nên khách quan hơn và hiểu rõ hơn ý nghĩa của các chủ đề.

- Củng cố kinh nghiệm và kỹ năng đã trải nghiệm sau khi học xong 2 chủ đề trong cuối học kì II.

- Đánh giá các năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh khi làm việc nhóm, năng lực tin học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo khi thực hiện bài thực hành. Qua đó xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện của học sinh theo yêu cầu cần đạt trong các chủ đề.

**II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ**

- Bài thuyết trình theo nhóm.

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm từ 10 đến 11 thành viên.

**III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

- Hội thi thuyết trình về một chủ đề: **Khám phá một số nghề truyền thống ở nước ta**

**IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ**

**1. Yêu cầu**

**a. Thiết kế nội dung thuyết trình**

- Nội dung thuyết trình có cấu trúc phù hợp, nội dung đúng với yêu cầu của đề.

- Nội dung trình bày phải được sắp xếp hợp lí, logic, khoa học.

- Từ ngữ khi thuyết trình được sử dụng phù hợp với người nghe, với văn hóa địa phương.

**b. Những mạch nội dung chính cần làm rõ được:**

- Nêu ra được số nghề truyền thống ở nước ta:

+ Nghề có từ khi nào?

+ Những hoạt động đặc trưng của nghề là gì?

+ Những người làm nghề cần có yêu cầu gì về: hiểu biết, khả năng, sở thích, đức tính.

+ Làm nghề cần có trang thiết bị, dụng cụ lao động gì?

+ Những điều cần thực hiện để đảm bảo an toàn lao động khi làm nghề?

+ Những sản phẩm chủ yếu của nghề là gì?

**c. Kĩ năng thuyết trình**

- Giọng nói rõ ràng, truyền cảm, không nói lắp.

- Tốc độ nói vừa phải, âm lượng vừa đủ nghe, biết nhấn nhá ở những điểm quan trọng.

- Phong thái tự tin, cách trình bày thân thiện với người nghe.

- Có sự tương tác với người nghe trong khi trình bày.

- Sử dụng kết hợp giữa lời thuyết trình với ngôn ngữ cơ thể, hình ảnh, video minh họa…phù hợp (nếu có).

**d. Kĩ năng hợp tác**

- Có sự hợp tác với tốt với các thành viên trong nhóm để hoàn thành bài thuyết trình.

- Phối hợp nhịp nhàng với thành viên trong nhóm trong hoạt động thuyết trình (trình bày nối tiếp nhau hoặc hỗ trợ chiếu slide (nếu có))

- Thảo luận trả lời các câu hỏi phản biện của các nhóm khác đặt ra.

**e. Thời gian thuyết trình:**  Khoảng 3-5 phút cho bài thuyết trình của mỗi nhóm.

**2. Đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Chỉ số nội dung** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | **Thiết kế nội dung** | Đúng chủ đề |  |  |
| **2** | Đầy đủ các nội dung chính |  |  |
| **3** | Đảm bảo các nội dung chính |  |  |
| **4** | Các nội dung được sắp xếp hợp lí, logic |  |  |
| **5** | Từ ngữ được sử dụng phù hợp |  |  |
| **6** | **Kĩ năng thuyết trình** | Giọng nói rõ ràng, truyền cảm, không nói lắp. |  |  |
| **7** | Tốc độ nói vừa phải, âm lượng vừa đủ nghe |  |  |
| **8** | Biết nhấn nhá ở những điểm quan trọng |  |  |
| **9** | Phong thái tự tin, thân thiện |  |  |
| **10** | Có sự tương tác với người nghe trong khi trình bày |  |  |
| **11** | Sử dụng kết hợp giữa lời thuyết trình với ngôn ngữ cơ thể, hình ảnh, video minh họa…phù hợp. |  |  |
| **12** | **Kĩ năng hợp tác** | Có sự hợp tác với tốt với các thành viên trong nhóm |  |  |
| **13** | Phối hợp nhịp nhàng với thành viên trong nhóm |  |  |
| **14** | **Thời gian** | Đảm bảo thời gian quy định |  |  |

**3. Tổng hợp**

Đánh giá học sinh ở mức ĐẠT khi đạt được 8 chỉ số nội dung trở lên.

Đánh giá học sinh ở mức CHƯA ĐẠT khi đạt từ 8 chỉ số nội dung trở xuống.

———»🖎🖎🕮✍✍«———

***\*Lưu ý khi đánh giá hoạt động đối với HS khuyết tật:***

HSKT hoạt động hòa đồng với các thành viên trong nhóm với những nội dung đơn giản và được tính điểm chung với cả nhóm.